

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/HS-PT**
Ngày 16 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang
Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sơ thẩm số: 103/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức Minh T**, Sinh ngày 05/3/2000 tại V, L, Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT + nơi ở: Khu 7, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Quang K và con bà Lê Thị P; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 26/12/2016, bị can bị Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền. Ngày 31/7/2018, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt; Ngày 31/8/2018, bị cáo bị Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt trên)

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị khởi tố bị can ngày 27/3/2019 và áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Anh V**; Sinh ngày 05/8/2000; Nơi ĐKKHKT + nơi ở: Khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Kim K và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án: Không; tiền sự: 01: Ngày 13/8/2017, bị cáo bị Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành

chính về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 375.000đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt trên. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị khởi tố bị can ngày 27/3/2019 và áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

*** Bị hại có kháng cáo:**

1. Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1987. (Có mặt).

ĐKHKT: Khu 2, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

2. Nguyễn Hồng D, sinh năm 1990. (Có mặt).

ĐKHKT: Khu 2, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của K và D:**

1. Luật sư Mai Hùng Thịnh, sinh năm 1984 – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Luật sư Lê Hồng Huân, sinh năm 1982 – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 ngày 10/12/2018, Nguyễn Anh V, sinh năm 2000, HKTT: xã Sơn D, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là Thôn Dục Hiền- xã P- huyện L- tỉnh Phú Thọ) và Trần Văn T, sinh năm 2001, HKTT: xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ đi chơi ở huyện L, tỉnh Phú Thọ thì xảy ra mâu thuẫn cá nhân với Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1987 và Nguyễn Hồng D, sinh năm 1990 đều có HKTT: khu 2, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (D là em ruột của K) nên Tài có gọi cho Đ, sinh năm 1998, HKTT: xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ đến đó, Đ đồng ý. Văn gọi cho Lê Đức Minh T, sinh năm 2000, HKTT: xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ đến đón và bảo Thiện mang theo dao để đề phòng nếu gặp nhóm K, D thì dùng để đánh trả. Thiện nhận lời mang theo 01 con dao dạng dao phóng (tuýp sắt gắn dao nhọn) tổng chiều dài 1,81m (tuýp sắt dài 1,21m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu có 01 cạnh sắc dài 21cm, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 4,5cm) và 01 con dao dạng dao phóng (tuýp sắt gắn dao nhọn) màu trắng,tổng chiều dài 2,12m (phần tuýp sắt dài 1,91m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao màu nâu có một cạnh sắc dài 21cm, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,6cm). Sau đó Thiện gọi 1 xe ô tô taxi Thịnh Hưng (không rõ BKS và người điều khiển) đi đến lối rẽ từ huyện L đi xã C để đón Văn, sau đó cả hai đi theo đường xã Thanh Đình đi xã C.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc biển số 19S1-248.11 đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 4, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì gặp nhóm Nguyễn Mạnh K và Nguyễn Hồng D đang trên đường đi đá bóng cùng với Nguyễn Đắc T, sinh năm 2001, HKTT: thị trấn S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức L, sinh năm 1994, HKTT: thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2001, HKTT: khu 1,

xã C, thành phố V - tỉnh Phú Thọ. Đ điều khiển xe mô tô BKS: 19S1-248.11 đi phía sau xe mô tô biển số 19S1-208.66 do Linh điều khiển chở D ngồi sau, do đi tốc độ nhanh nên phần đầu xe mô tô của Đ đã đâm vào đuôi xe của Linh làm 2 xe đổ xuống đường, Đ, Linh, D ngã khỏi xe nhưng không bị thương tích gì, sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn. Cùng thời gian này xe taxi của Thiện và Văn cũng đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 4, xã C, Thiện và Văn xuống xe, tiến lại gần thấy K và Đ đang vật lộn với nhau tại đồng cát của một hộ dân đang xây dựng ở ven đường. Thấy vậy, Thiện và Văn quay lại xe taxi lấy 02 con dao đã chuẩn bị trước, chạy đến dồn đuổi K và D (Thiện cầm con dao dạng dao phóng bằng kim loại màu trắng, dài 2,12m, phần chuôi dao dài 1,91m, đường kính 2,5m, phần lưỡi dao màu nâu, có một cạnh sắc dài 21cm, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,6cm, Văn cầm con dao còn lại). Khi K đang ngồi đè lên người Đ thì K bị Thiện chém một nhát vào lưng. Thấy vậy D và người dân xung quanh chạy đến can ngăn nên Thiện và Văn bỏ chạy sang bên kia đường. Thiện gọi điện thoại cho Nguyễn Đức N – sinh năm 1992, trú tại khu 7, xã Sơn D, huyện L đến đón. Sau đó, Thiện lao đến chém nhiều nhát vào K. K quay lại giơ hai tay lên đỡ thì bị Thiện chém nhiều nhát vào lòng bàn tay, tiếp đó, Thiện chém vào phần chân trái của K làm K nằm im dưới đất. Thiện dùng cán dao tiếp tục đánh nhiều phát vào đầu và chân tay K. Còn Văn dùng dao chém 03 phát trúng vào vùng vai trái, nách trái và vùng mặt bên phải của D. Thấy K và D bị chém gây thương tích người dân quanh khu vực ra ngăn cản, Thiện và Văn dừng lại, chạy sang bên kia đường.. Một lúc sau, Ngà điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 19A-180.24 chở theo Hoàng Anh G – sinh năm 1992, trú tại khu 1, xã Sơn D và Vũ Hồng N– sinh năm 1990, trú tại khu 2, xã Xuân Lũng, huyện L đến nơi. Thấy Đ bị thương nên Ngà và Thông đưa Đ lên xe đi bệnh viện. Còn Thiện và Văn vớt lại 02 con dao đã gây thương tích cho K, D lại hiện trường rồi bỏ đi. K và D được người dân đưa đến bệnh viện để cấp cứu. Sau sự việc xảy ra, Công an xã C đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ tại hiện trường 02 con dao nói trên. Ngoài ra, tại hiện trường Công an xã C còn thu giữ thêm 01 con dao phóng dài 2,22m bằng kim loại màu trắng, phần chuôi dao dài 02m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 22cm, có 01 cạnh sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,9cm, dao bị cong vênh tại vị trí giữa lưỡi và chuôi dao; 01 cây gậy gỗ dài 75cm, một đầu bọc nhựa đường kính 3cm, một đầu bọc kim loại có đường rãnh ốc vít, đường kính 02cm, thân gậy trang trí họa tiết hoa văn màu đen và màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu trắng, biển kiểm soát 19S1-24.811, bên trong cốp có 01 quyển vở học sinh, tại một số trang có ghi nhiều tên và con số. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Hồng D và Nguyễn Mạnh K. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích 340/TgT/2018 ngày 17/12/2018 đối với thương tích của Nguyễn Hồng D, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “ – Vết thương phần mềm mặt bên phải: 03%
- Vết thương phần mềm mồm vai trái: 02 %
- Vết thương phần mềm hõm nách bên trái: 03%
- Vết thương xước da mặt trước ngoài cánh tay trái: 01%
- Vỡ thành trước và thành sau xoang hàm phải: 11%
- Gãy mồm vết cạnh lên xương hàm dưới bên phải: 08%

Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 25,25%

Làm tròn 25%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hồng D là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm)

Cơ chế hình thành các vết thương trên: Do tác động của vật sắc gây nên”

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích 504/TgT/2018 ngày 13/12/2018 đối với thương tích của Nguyễn Mạnh K, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “ – Gãy đầu trên hai xương cẳng chân trái, xếp 17%
- Vết thương cẳng chân trái + vết mổ hình chữ “L” ngược + vết dẫn lưu, nếp khung, xếp 8%
- Vết thương phần mềm khe liên ngón I, II bàn tay trái, xếp 02%
- Vết thương tương ứng đốt sống D11 – D12, xếp 02%
- Vết thương khoang liên sườn 9-10 cung sau bên trái, xếp 02%
- Vết thương khe liên ngón II, III bàn tay trái, xếp: 01%
- Vết thương mặt gan đốt 2 ngón V bàn tay phải, xếp 01%
- Vết thương mặt gan đốt 3 ngón IV bàn tay phải, xếp 01%

Cơ chế hình thành vết thương: Có thể là do vật sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 30,26%, làm tròn bằng 30% (Ba mươi phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.”

Sau khi bị gây thương tích, D điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương và Bệnh viện Bạch Mai, còn K điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Ngày 18/12/2018, Thiện, Văn, K và D được Cơ quan CSĐT Công an thành phố V thông báo đối với 02 kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên. Thiện và Văn không có ý kiến gì về tỷ lệ thương tích của K và D. Đối với thương tích “Gãy đầu trên hai xương cẳng chân trái” của Nguyễn Mạnh K, trong kết luận giám định thể hiện cần giám định bổ sung. Cơ quan điều tra đã nhiều lần giải thích cho K về quyền yêu cầu giám định bổ sung đối với thương tích này, tuy nhiên K đã có đơn kiên quyết từ chối giám định bổ sung và xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bản thân ở mức 30% là phù hợp. Đối với thương tích của Nguyễn Hồng D, ngoài những thương tích đã nêu trong bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/TgT/2018 ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều trị tại bệnh viện, các bác sĩ còn phát hiện D bị tổn thương tắc ỏ giả phình động mạch hàm trong bên phải. Do đó, D đã có yêu cầu giám định bổ sung thương tích này. Tuy nhiên, ngày 04/8/2021, D có đơn từ chối giám định bổ sung đối với thương

tích đã nêu trên và xác định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bản thân ở mức 25% là phù hợp.

Đối với Đ, kết luận giám định pháp về thương tích số 503/TgT/2018 ngày 13/12/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận các thương tích của Đ gồm:

- *Gãy xương chính mũi chưa phẫu thuật, xếp: 09%*
- *Vết thương nếp lằn môi mũi bên phải, xếp 02%*
- *Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải, xếp: 01%*

Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 11,71%, làm tròn bằng 12% (Mười hai phần trăm) theo nguyên tắc cộng lùi.”

Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã thông báo về Kết luận giám định trên đối với Đ. Đ không có ý kiến gì và không đề nghị đi giám định bổ sung.

Đối với thương tích của Đ, Đ khai là do Nguyễn Mạnh K và Nguyễn Hồng D gây ra. Nguyễn Mạnh K khai K sau khi bị Đ cầm 01 con dao phóng dòn đuổi, K chạy đến đông cát lấy 01 chiếc xẻng để chống trả, Đ chém gãy cán xẻng của K nên K đã lao tới ôm ghì Đ và vật nhau tại đông cát để không cho Đ tiếp tục chém mình. Quá trình vật lộn K có đâm 01 cái vào vùng mặt của Đ. Tại hiện trường ngoài 02 con dao dạng dao phóng mà Thiện và Văn sử dụng, Công an xã C thu giữ 01 con dao dạng dao phóng dài 2,22m bằng kim loại, phần chuôi dài 2m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 22cm, đầu nhọn, phần rộng nhất 6,9cm bị cong vênh tại vị trí giữa lưỡi và chuôi dao. K và D đều khai khi Thiện và Văn đi taxi đến nơi, Đ đã cùng Thiện và Văn đến chỗ taxi lấy ra con dao trên, rồi chạy lại để chém K. Tuy nhiên quá trình điều tra, Đ nhiều lần thay đổi lời khai, bị can Lê Đức Minh T và Nguyễn Anh V không thừa nhận việc mang dao để cho Đ sử dụng, cũng như lời khai của Đ tại cơ quan điều tra không thừa nhận việc cầm con dao trên dùng chém K. Sau khi vụ án được phục hồi điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Đ để làm rõ sự việc trên nhưng Đ vắng mặt tại địa phương từ ngày 20/8/2021 cho đến nay, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết nên chưa đủ căn cứ để làm rõ có hay không có hành vi đồng phạm của Đ đối với thương tích mà Thiện, Văn gây ra cho K và D; con dao còn lại thu giữ tại hiện trường vụ án là của ai, ai sử dụng cũng như thương tích của Đ là do ai gây ra, thuộc trường hợp nào. Tại Cơ quan điều tra, hai bị can Lê Đức Minh T và Nguyễn Anh V thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao dạng dao phóng gần tuýp sắt chém gây thương tích cho K và D như đã nêu trên. Do đó, đối với thương tích của Đ cũng như mức độ liên quan của Đ đối với hành vi gây thương tích của Văn và Thiện cho K và D Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và giải quyết khi có đủ căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Vũ Hồng Nam: Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh K và anh Nguyễn Hồng D khai: Ngà, Thông và Nam cũng đã thực hiện hành vi dùng gậy và gạch đá gây thương tích cho anh K trong ngày 10/12/2018. Tuy nhiên, ngoài lời khai của K và D, không có chứng

cứ khác nào chứng minh, vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Tuy nhiên hành vi của Thiện, Văn chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho K, D nên 02 bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị can: Do mâu thuẫn cá nhân nên bị can Văn đã rủ bị can Thiện thực hiện hành vi phạm tội hậu quả là Thiện gây thương tích cho anh Nguyễn Mạnh K và Văn gây thương tích Nguyễn Hồng D.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 01 con dao dạng dao phóng bằng kim loại màu trắng, dài 2,12m, phần chuôi dao dài 1,91m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao màu nâu, có một cạnh sắc dài 21cm, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,6cm; 01 con dao dạng dao phóng bằng kim loại, chiều dài 1,81m, chuôi dao bằng kim loại màu trắng dài 1,12m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu có 01 cạnh sắc dài 60cm, đầu nhọn, bản rộng nhất 4,5cm hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố V được chuyển theo hồ sơ để xử lý trong vụ án này.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 19S1-24.811, là của anh Nguyễn Quyết Thắng, sinh năm 2001 ở khu 6, xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ bên trong cốp có 01 quyển vở học sinh, tại một số trang có ghi nhiều tên và con số (khi mượn xe Đ không nói cho Thắng biết là Đ đi đâu, làm gì). Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố V được chuyển theo hồ sơ để xử lý trong vụ án này.

Vật chứng còn lại gồm:

+ 01 con dao dạng dao phóng dài 2,22m bằng kim loại, phần chuôi dài 2m, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 22cm, đầu nhọn, phần rộng nhất 6,9cm bị cong vênh tại vị trí giữa lưỡi và chuôi dao; 01 cây gậy gỗ dài 75cm, một đầu bọc nhựa đường kính 3 cm, một đầu bọc kim loại có đường rãnh ốc vít, đường kính 02cm, thân gậy trang trí họa tiết hoa văn màu đen và màu đỏ. Hai vật chứng này có liên quan đến các nội dung chưa được điều tra làm rõ như đã nêu trên nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục bảo quản để phục vụ công tác điều tra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, anh Nguyễn Mạnh K và Nguyễn Hồng D yêu cầu Thiện và Văn mỗi người phải bồi thường số tiền 500.000.000đ là chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần mà hành vi phạm tội của hai bị can đã gây ra. Thiện và Văn không đồng ý số tiền như trên nên phần bồi thường không giải quyết được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ: khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức Minh T. Căn

cứ: khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh V. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Minh T và bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo Lê Đức Minh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lê Đức Minh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh K số tiền 109.645.681 đồng gồm:

- + Tiền viện phí, tiền thuốc: 38.575.681 đồng;
- + Số ngày anh Nguyễn Mạnh K nằm viện từ ngày 10/12/2018 đến ngày 14/12/2018 là: 05 ngày x 107.000 đồng= 535.000đồng;
- + Tiền công chăm sóc: 05 ngày x107.000 đồng = 535.000 đồng.
- + Bồi thường tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng D số tiền: 132.847.125 đồng gồm:

- + Tiền viện phí, tiền thuốc: 67.497.125 đồng;
- + Số ngày anh D nằm viện từ ngày 13/12/2018 đến ngày 25/12/2018 là: 13 ngày x 107.000 đồng = 1.391.000đồng;
- + Số ngày nằm viện từ 03/01/2019 đến 14/01/2019: 12 ngày x 107.000 đồng =1.284.000 đồng
- + Tiền công chăm sóc: 13 ngày x107.000 đồng + 12 ngày x 107.000 đồng = 2.675.000 đồng.

- + Bồi thường tổn thất tinh thần: 60.000.000 đồng;

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2022, bị cáo Lê Đức Minh T và bị cáo Nguyễn Anh V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 18/8/2022, bị hại Nguyễn Mạnh K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các nội dung:

- + Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm: Cụ thể, những người gây thương tích cho tôi gồm có Lê Đức Minh T, Nguyễn Anh V, Đ chứ không phải chỉ mình bị cáo Thiện chém tôi như bản án sơ thẩm đã quy kết.

+ Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu cấu thành tội giết người theo quy định tại Điều 123 BLHS.

- + Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm không đưa những người sau vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến phiên tòa gồm: Đ, Nguyễn

Đức N, Hoàng Anh G, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Hoàng T và lời khai các bên có mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không cho các bên đối chất vi phạm Điều 189 BLTTHS. Đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Ngày 18/8/2022, bị hại Nguyễn Hồng D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các nội dung:

+ Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm: Cụ thể, Những người gây thương tích cho tôi gồm có Lê Đức Minh T, Nguyễn Anh V, Đ chứ không phải chỉ mình bị cáo Văn chém tôi như bản án sơ thẩm đã quy kết.

+ Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu cấu thành tội giết người theo quy định tại Điều 123 BLHS.

+ Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm không đưa những người sau vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến phiên tòa gồm: Đ, Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Hoàng T và lời khai các bên có mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không cho các bên đối chất vi phạm Điều 189 BLTTHS. Đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình. Các bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại, đề nghị xem xét các đối tượng Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Vũ Hồng N về tội gây rối trật tự công cộng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 345; Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về hình phạt của các bị cáo, về áp dụng pháp luật và buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với các bị cáo về tiền bồi thường còn thiếu cho bị hại sau khi đối trừ số tiền đã nộp.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Đức Minh T từ 30 đến 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Anh V từ 27 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, các bị hại trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2018, tại đoạn đường liên xã thuộc khu 4, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Lê Đức Minh T đã dùng tuýp sắt có gắn dao (dạng dao phóng) là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh Nguyễn Mạnh K với

tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% và Nguyễn Anh V đã dùng dụng cụ sắc có gắn dao (dạng dao phông) (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho anh Nguyễn Hồng D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Vì vậy, bị cáo Lê Đức Minh T, bị cáo Nguyễn Anh V bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo Lê Đức Minh T với mức hình phạt 04 năm tù tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 03 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Thiện, bị cáo Văn cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là: Phiếu thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V ngày 14/3/2023 với số tiền của mỗi bị cáo là 100 triệu đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Mạnh K và Nguyễn Hồng D. Do đó cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với 02 bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh V xuất trình 01 bản pho to chứng nhận ông Nguyễn Kim Sơn được Chủ tịch nước tặng huân chương chiến công hạng 3 nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương giữa bị cáo và ông Nguyễn Kim Sơn có quan hệ như thế nào nên không đủ căn cứ để xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Văn.

[4] Việc áp dụng pháp luật của tòa án cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng vì điểm đ khoản 2 quy định:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS quy định: “*Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.*”

Điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS quy định: “*Có tính chất côn đồ*”.

Như vậy, 02 bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung theo điểm a, i khoản 1 BLHS nên bị xét xử theo điểm đ khoản 2 BLHS là đúng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là: “*Có tính chất côn đồ*” đối với 02 bị cáo là không đúng pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS.

Khoản 2 Điều 52 BLHS quy định: “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không coi là tình tiết tăng nặng*”.

Ngoài ra, 02 bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: “*đầu thú*” quy định theo khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho các bị cáo là không đúng quy định của pháp luật, vì vậy cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ

này cho các bị cáo là phù hợp. Từ những phân tích trên cấp phúc thẩm có căn cứ để xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại nhưng không buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tại cấp phúc thẩm mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 100 triệu đồng tại chi cục thi hành án dân sự thành phố V để bồi thường cho các bị hại nên số tiền còn phải thi hành cần buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Vì những căn cứ trên cấp phúc thẩm cần phải áp dụng Điều 345 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

[5]Xét kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh K và anh Nguyễn Hồng D:

[5.1] Anh Nguyễn Mạnh K và anh Nguyễn Hồng D cho rằng: Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm vì những người gây thương tích cho anh K gồm có Lê Đức Minh T, Nguyễn Anh V, Đ chứ không phải chỉ mình bị cáo Thiện, anh D cho rằng những người gây thương tích cho anh gồm có Lê Đức Minh T, Nguyễn Anh V, Đ chứ không phải chỉ mình bị cáo Văn như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, đối với Đ là người vắng mặt tại địa phương từ ngày 20/8/2021 cho đến nay, đi đâu, làm gì thì gia đình và địa phương không biết nên chưa đủ căn cứ để làm rõ có hay không có hành vi đồng phạm của Đ đối với thương tích mà Thiện, Văn gây ra cho K và D; Con dao còn lại thu giữ tại hiện trường vụ án là của ai, ai sử dụng cũng như thương tích của Đ do ai gây ra, thuộc trường hợp nào. Tại cơ quan điều tra bị cáo Thiện, Văn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với thương tích của các bị hại. Do vậy cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở kết luận trong vụ án này mà tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[5.2] Anh Nguyễn Mạnh K và anh Nguyễn Hồng D cho rằng: Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu cấu thành tội giết người theo quy định tại Điều 123 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, ý thức chủ quan phạm tội của các bị cáo, thương tích của các bị hại thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử 02 bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng tội danh, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

[5.3] Anh Nguyễn Mạnh K và anh Nguyễn Hồng D cho rằng: Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: không đưa những người sau vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến phiên tòa gồm: Đ, Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Hoàng T và lời khai các bên có mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không cho các bên đối chất vi phạm Điều 189 BLTTHS. Đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Đ như đã phân tích ở trên, đối với Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Hoàng T đều đã có các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng nên cấp sơ thẩm không triệu tập đến phiên tòa là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại đề nghị hội đồng chấp nhận đơn kháng cáo của anh K, anh D và đề nghị xem xét xử lý các đối tượng như Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Vũ Hồng N về tội gây rối trật tự công cộng. Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung đề nghị hội đồng xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị hại đã được phân tích ở trên. Ngoài ra luật sư đề nghị xem xét hành vi của Thông, Ngà, Nam phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng là không có căn cứ. Bởi lẽ; Nguyễn Đức N, Hoàng Anh G, Vũ Hồng N là những người đến sau khi sự việc đã xảy ra, không có hành vi la hét, đồn đãi nhau để làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ Điều 345 điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức Minh T và bị cáo Nguyễn Anh V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về hình phạt, áp dụng pháp luật và án phí đối với các bị cáo.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Mạnh K và anh Nguyễn Hồng D.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Minh T và bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo Lê Đức Minh T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 468, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Đức Minh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh K số tiền 109.645.681đ gồm:

+ Tiền viện phí, tiền thuốc: 38.575.681đ;

+ Số ngày anh Nguyễn Mạnh K nằm viện từ ngày 10/12/2018 đến ngày 14/12/2018 là: 05 ngày x 107.000 đồng = 535.000đ;

+ Tiền công chăm sóc: 05 ngày x 107.000đ = 535.000đ.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần: 70.000.000đ;

Xác nhận bị cáo Lê Đức Minh T đã nộp số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2022/0000020 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 9.645.681đ (Chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi một đồng) cho anh Nguyễn Mạnh K.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng D số tiền: 132.847.125đ gồm:

+ Tiền viện phí, tiền thuốc: 67.497.125đ;

+ Số ngày anh D nằm viện từ ngày 13/12/2018 đến ngày 25/12/2018 là: 13 ngày x 107.000đ = 1.391.000đ;

+ Số ngày nằm viện từ 03/01/2019 đến 14/01/2019: 12 ngày x 107.000đ = 1.284.000đ,

+ Tiền công chăm sóc: 13 ngày x 107.000đ + 12 ngày x 107.000đ = 2.675.000đ.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần: 60.000.000đ;

Xác nhận bị cáo Nguyễn Anh V đã nộp số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2022/0000021 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 32.847.125đ (Ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng) cho anh Nguyễn Hồng D.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí dân sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Đức Minh T phải chịu 482.284đ (Bốn trăm tám mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tư đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải chịu 1.642.356đ (Một triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức Minh T và bị cáo Nguyễn Anh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng